



BẢN TIN Khoa học Công nghệ

ISSN 2815 - 584X



Số 05-2022

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG NGÃI



BẢN TIN Khoa học Công nghệ

Số: 05-2022



TS. PHAN VĂN HIẾU
Phó Giám đốc Sở KH&CN

Thực hiện:

**TRUNG TÂM ỨNG DỤNG VÀ DỊCH VỤ
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG NGÃI**
202 - Trường Chinh - TP. Quảng Ngãi
Điện thoại: 0255.3822007
Fax: 0255.3828529
Email: ttuudvkhcn-skhn@quangngai.gov.vn
Website: <https://skh.quangngai.gov.vn>

Ảnh bìa 1

*Hướng đến một nền công nghệ số toàn
cầu trong tương lai (Hình minh họa)*

Trong số này:

◆ Những vấn đề chung:

✦ Thông điệp Ngày Tiêu chuẩn Thế giới 14/10/2022: Tầm nhìn chung cho một thế giới tốt đẹp hơn.

NGUYỄN DUNG 1

✦ Kế hoạch thực hiện đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

NGUYỄN DUNG 2

✦ Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

NGUYỄN TÚ 4

✦ Hướng dẫn sử dụng quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp.

NGUYỄN PHƯƠNG 8

◆ Khoa học - Công nghệ và đổi mới sáng tạo:

✦ Kết quả xây dựng mô hình phát triển chăn nuôi bền vững cho đoàn viên thanh niên và nông dân xã Trà Phú, huyện Trà Bồng

ĐINH VĂN DŨNG 9

✦ Nâng cao giá trị sản phẩm mực xà.

ANH KHUÊ 14

✦ Sản phẩm thân thiện với môi trường.

NGUYỄN PHƯƠNG 17

✦ Tăng cường vai trò quản lý trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

NGUYỄN TÚ 19

✦ Doanh nghiệp Quảng Ngãi đổi mới thiết bị, công nghệ: Giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm.

HÀ ANH 21

✦ 12 dự án xuất sắc chính thức bước vào Chung kết Cuộc thi khởi nghiệp ĐMST tỉnh Quảng Ngãi - 5S START UP 2022.

NGUYỄN PHƯƠNG 23

✦ 04 doanh nghiệp đủ điều kiện tham dự Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2022.

ANH KHUÊ 24

✦ Diễn tập ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh năm 2022.

THANH BÌNH 25

◆ Doanh nghiệp cần biết:

✦ Tiêu chuẩn BSCI (trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp) tăng khả năng cạnh tranh cho doanh nghiệp thời kỳ hội nhập.

THANH BÌNH 27

✦ Lợi ích của việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

DUNG NGUYỄN 28

✦ Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

ANH KHUÊ 31

✦ Đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP tỉnh Quảng Ngãi đợt 1 năm 2022

ANH KHUÊ 32

In 650 cuốn khổ 19x27, tại Công ty CP In Việt Phát - 191 Lê Lợi, TP. Quảng Ngãi, ĐT: 0255.3836839 - 0915 444 609

Giấy phép xuất bản số 34/GP-XBBT ngày 25/8/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Ngãi

In xong và nộp lưu chiểu tháng 10 /2022.

Thông điệp Ngày Tiêu chuẩn Thế giới 14/10/2022:

TẦM NHÌN CHUNG CHO MỘT THẾ GIỚI TỐT ĐẸP HƠN

Mỗi năm vào ngày 14 tháng 10, các thành viên của IEC, ISO và ITU kỷ niệm Ngày Tiêu chuẩn Thế giới, đây là dịp để tri ân những nỗ lực hợp tác của hàng nghìn chuyên gia trên toàn thế giới, những người đã cùng tham gia xây dựng các thỏa thuận kỹ thuật tự nguyện được công bố dưới dạng tiêu chuẩn quốc tế.



Yinbiao Shu
Chủ tịch IEC



Ulrika Francke
Chủ tịch ISO



Houlin Zhao
Tổng thư ký ITU

Từ năm 2021, Ba tổ chức này đã bắt đầu thống nhất một thông điệp kéo dài nhiều năm với chủ đề tiêu chuẩn hỗ trợ đạt được các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) với khẩu hiệu “Tầm nhìn chung cho một thế giới tốt đẹp hơn”.

Các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDG - Sustainable Development Goals), nhằm giải quyết sự mất cân bằng xã hội, phát triển nền kinh tế bền vững và làm chậm tốc độ biến đổi khí hậu. Để đạt được những mục tiêu đó cần sự hợp tác của nhiều đối tác thuộc lĩnh vực nhà nước và tư nhân, đồng thời sử dụng tất cả các công cụ sẵn có, bao gồm tiêu chuẩn quốc tế và đánh giá sự phù hợp.

Cuộc chiến căng thẳng chống lại đại dịch toàn cầu dai dẳng cho thấy sự cần thiết của việc giải quyết các mục tiêu phát triển bền vững theo cách bao trùm, nhằm củng cố xã hội của chúng ta, làm cho chúng trở nên bền vững và công bằng hơn. Hôm nay, chúng tôi đề nghị các bạn tham gia cùng chúng tôi trong một sứ mệnh khẳng định

tầm quan trọng của mục tiêu phát triển bền vững để xây dựng tốt hơn. Trong quá trình theo đuổi này, các tiêu chuẩn trở nên phù hợp hơn bao giờ hết.

Toàn bộ hệ thống tiêu chuẩn được xây dựng dựa trên sự hợp tác. Đó là minh chứng cho sức mạnh của sự hợp tác và niềm tin rằng chúng ta luôn mạnh hơn về tổng thể. Bằng cách làm việc cùng nhau, chúng ta đang trao quyền cho mọi người các giải pháp trong thế giới thực để đối mặt trực tiếp với các thách thức về tính bền vững.

Trên tinh thần đó, chúng ta đang tham gia vào một hành trình kéo dài nhiều năm của Ngày Tiêu chuẩn Thế giới nhằm giới thiệu nhiều cách thức mà các tiêu chuẩn quốc tế đóng góp vào sự thành công của mục tiêu phát triển bền vững. Chúng ta hợp tác cùng nhau để đẩy nhanh Chương trình nghị sự 2030, với các tiêu chuẩn cho mục tiêu phát triển bền vững và “Tầm nhìn chung vì một thế giới tốt đẹp hơn” của chúng ta ■

NGUYỄN DUNG (tổng hợp)

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TRIỂN KHAI, ÁP DỤNG VÀ QUẢN LÝ HỆ THỐNG TRUY XUẤT NGUỒN GỐC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

✍ NGUYỄN DUNG



Khoá đào tạo truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá cho các cơ quan liên quan.

Ngày 31/3/2020, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định số 457/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Theo đó, mục tiêu cụ thể của Kế hoạch là: Đến năm 2025, xây dựng Hệ thống truy xuất nguồn gốc cho 100% các sản phẩm đặc thù của địa phương thuộc các lĩnh vực theo hướng dẫn của Bộ, ngành chức năng, dựa trên tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được ban hành để kết nối với Công Thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa quốc gia. Đến năm 2030, thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa cho tất cả các nhóm sản phẩm hàng hóa địa phương bắt buộc truy xuất nguồn gốc, nhóm sản phẩm ưu tiên truy xuất nguồn gốc theo hướng dẫn của

Bộ, ngành chức năng.

Với các nhiệm vụ và giải pháp để thực hiện mục tiêu Kế hoạch như sau:

1. Công tác quản lý nhà nước về truy xuất nguồn gốc

a) Xây dựng, triển khai, ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc

- Phổ biến, tuyên truyền và tổ chức thực hiện các quy định của Nhà nước về quản lý, triển khai áp dụng về mã số, mã vạch; các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tài liệu hướng dẫn về truy xuất nguồn gốc; hướng dẫn doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, đơn vị cung cấp dịch vụ giải pháp trong việc xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc.

- Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn bồi dưỡng kiến thức về hoạt động truy xuất nguồn gốc cho các sở, ban, ngành, địa phương và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có nhu cầu; Các Sở, theo chức năng triển khai các chính sách khuyến khích,

☞ hỗ trợ doanh nghiệp về truy xuất nguồn gốc, đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực.

- Tổ chức triển khai thí điểm và theo lộ trình chung về áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa đối với các nhóm sản phẩm theo yêu cầu quản lý nhà nước của các cơ quan Trung ương, địa phương và theo nhu cầu của doanh nghiệp.

b) Nghiên cứu áp dụng các công nghệ mới để nâng cao hiệu quả hoạt động truy xuất nguồn gốc

- Triển khai các đề tài, dự án, nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ để phát triển các giải pháp, công nghệ ứng dụng trong truy xuất nguồn gốc.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân xây dựng cơ sở dữ liệu, công bố hợp chuẩn, kết nối Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia; đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển công nghệ, giải pháp ứng dụng trong truy xuất nguồn gốc.

- Hỗ trợ triển khai, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với một số nhóm sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh theo lộ trình và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

c) Thúc đẩy hoạt động hợp tác trong lĩnh vực truy xuất nguồn gốc

- Hợp tác với các cá nhân, tổ chức, đơn vị cung cấp mã số, mã vạch để tiếp nhận, chuyên giao công nghệ, công nhận hệ thống và thừa nhận kết quả truy xuất nguồn gốc.

- Phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo về truy xuất nguồn gốc với sự tham gia của các ngành, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân.

d) Thiết lập, xây dựng, vận hành, kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia

Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu,

hệ thống truy xuất nguồn gốc của doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của các sở, ngành trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền và kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

2. Xây dựng, đăng ký và quản lý dữ liệu về truy xuất nguồn gốc

a) Xây dựng Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa

Hệ thống truy xuất nguồn gốc được xây dựng theo nguyên tắc được nhà nước quy định với cơ sở dữ liệu truy xuất có thể tra cứu được. Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa của tổ chức, cá nhân phải bảo đảm đầy đủ quy trình truy xuất nguồn gốc theo các quy định trong tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng với chủng loại sản phẩm, hàng hóa và được công bố phù hợp tiêu chuẩn về hệ thống truy xuất nguồn gốc theo tiêu chuẩn GSI toàn cầu. Căn cứ để công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân hoặc chứng nhận của tổ chức chứng nhận được chỉ định theo quy định pháp luật.

b) Đăng ký và quản lý dữ liệu truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa

- Dữ liệu truy xuất nguồn gốc của sản phẩm, hàng hóa trước khi đưa lên Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia phải được Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quảng Ngãi xem xét, bảo đảm đầy đủ các thông tin quy định.

- Mã quản lý, mã truy vết sản phẩm phải được quản lý theo quy định.

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh phải duy trì mã truy vết sản phẩm và mã truy vết địa điểm hàng năm theo thỏa thuận với tổ chức quản lý Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia ■

CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM TỈNH QUẢNG NGÃI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

✍ NGUYỄN TÚ

Chương trình OCOP là chương trình trọng tâm phát triển kinh tế khu vực nông thôn theo hướng phát huy nội lực và gia tăng giá trị; là giải pháp và nhiệm vụ quan trọng trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới (NTM) giai đoạn 2021 - 2025; xây dựng NTM đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững.

Chương trình “Mỗi xã, phường một sản phẩm” (OCOP) tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025 là một trong những chương trình phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm, giải pháp quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội khu vực nông nghiệp, nông thôn và nông dân, góp phần thực hiện thành công Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới ở tỉnh Quảng Ngãi. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2022 phê duyệt Đề án Chương trình mỗi xã

một sản phẩm (OCOP) tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Mục tiêu chung của Đề án là phát triển, hoàn thiện, duy trì sản phẩm nông nghiệp, nông thôn của tỉnh theo định hướng sản xuất hàng hóa bền vững, chuẩn hóa chất lượng sản phẩm, nâng cao năng lực sản xuất, chế biến, kinh doanh, ứng dụng khoa học, công nghệ, khả năng cạnh tranh của chủ thể sản xuất; gia tăng giá trị sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường trong nước



Một số sản phẩm OCOP tỉnh Quảng Ngãi



Du lịch cộng đồng Làng Gò Cỏ, thị xã Đức Phổ - Sản phẩm OCOP 3 sao cấp tỉnh

và quốc tế; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, góp phần thực hiện nhóm tiêu chí “Kinh tế và tổ chức sản xuất” trong xây dựng Nông thôn mới.

Mục tiêu cụ thể của giai đoạn 2021 - 2025:

- Về phát triển sản phẩm OCOP: Đến năm 2025, có 200 sản phẩm OCOP mới đạt 3 sao trở lên, trong đó có khoảng 3 - 5 sản phẩm có tiềm năng đạt 5 sao. Duy trì 100% sản phẩm OCOP đã đạt từ 3 sao trở lên giai đoạn 2018 - 2020, nâng hạng khoảng 15% sản phẩm đạt 4 sao trở lên. Phấn đấu đạt 10% chủ thể OCOP có sản phẩm đạt từ 3 sao trở lên thực hiện mô hình

theo chuỗi giá trị theo hướng kinh tế tuần hoàn, OCOP xanh gắn với vùng nguyên liệu ổn định.

- Về phát triển chủ thể OCOP: Cùng cố, phát triển, nâng cao năng lực khoảng 100 chủ thể tham gia phát triển, sản xuất, chế biến, kinh doanh sản phẩm OCOP. 100% chủ thể OCOP được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực phát triển, sản xuất, chế biến, kinh doanh sản phẩm OCOP. 50% làng nghề có sản phẩm đánh giá đạt 3 sao trở lên. Ít nhất 10% - 15% chủ thể OCOP có sản phẩm đạt 3 sao trở lên là hợp tác xã.

- Về nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức: 100% đội ngũ cán bộ, công chức tham gia công tác chỉ đạo, điều hành, phát triển sản phẩm, đánh giá sản phẩm

☞ OCOP được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ thực hiện Chương trình OCOP.

Mục tiêu cụ thể định hướng đến năm 2030: củng cố, duy trì sản phẩm đã phát triển trong giai đoạn 2018 - 2020, giai đoạn 2021 - 2025 đã đạt 3 sao trở lên; nâng cấp khoảng 30% sản phẩm đạt 3 sao lên 4 sao; phát triển mới khoảng 250 sản phẩm đạt 3 sao trở lên trong đó có khoảng 1% - 2% đạt sản phẩm 5 sao; phát triển 200 chủ thể sản xuất, chế biến, kinh doanh sản phẩm OCOP trong đó có 20% - 30% là hợp tác xã. Phấn đấu đến năm 2030, hình thành nền sản xuất nông nghiệp mang đậm nét văn hóa OCOP, các tiêu chí OCOP trở thành phổ biến, cơ sở sản xuất tự ý thức, tự giác thực hiện Chương trình OCOP vì quyền lợi của chính cơ sở.

Các nội dung trọng tâm cần thực hiện của Đề án:

- Các nội dung cơ bản thực hiện Đề án OCOP tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025 là: Hoàn thiện hệ thống tổ chức điều hành, triển khai thực hiện Đề án; triển khai công tác quản lý, điều hành thực hiện Đề án; triển khai Chu trình OCOP 6 bước hàng năm; phát triển sản phẩm OCOP (phát triển sản phẩm OCOP theo 06 nhóm; các mô hình điển hình, định hướng; các hoạt động chính hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP; xây dựng và triển khai các dự án thành phần tạo động lực cho Đề án); phát triển chủ thể OCOP.

- Triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP gồm:

- + Chính sách hỗ trợ về pháp lý, thủ tục hành chính. Các cơ quan chức năng tích



Sản phẩm khô sợi nấm bào ngư đạt sản phẩm OCOP 3 sao của tỉnh Quảng Ngãi



Nấm linh chi của HTX sản xuất và kinh doanh nấm Đức Nhuận được công nhận là sản phẩm OCOP 4 sao

cực cung cấp thông tin, hướng dẫn, phổ biến quy định pháp luật, thủ tục hành chính liên quan đến phát triển, sản xuất, chế biến, kinh doanh sản phẩm OCOP cho chủ thể OCOP. Các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính, bộ phận một cửa chịu trách nhiệm ☞

☞ thực hiện giải pháp này.

+ Chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực cho chủ thể OCOP. Thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực sản xuất, chế biến, kinh doanh của chủ thể OCOP cho chủ cơ sở, giám đốc, người lao động... theo quy định hiện hành.

+ Chính sách hỗ trợ về chuẩn hóa chất lượng và quản lý chất lượng sản phẩm. Hỗ trợ chủ thể về thử nghiệm, kiểm định an toàn thực phẩm, chỉ tiêu dinh dưỡng, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn cơ sở, chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm, công bố chất lượng sản phẩm, truy xuất nguồn gốc, áp dụng tiêu chuẩn, công cụ quản lý chất lượng, cải tiến năng suất, chất lượng, kiểm soát an toàn thực phẩm, kiểm soát môi trường: VietGap, HACCP, ISO 9001:2015, ISO 22000, GMP, ISO 14001...

+ Chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP. Hỗ trợ nhãn hiệu hàng hóa, công cụ tiếp cận thị trường; hỗ trợ quảng bá sản phẩm trên các phương tiện truyền thông của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; hỗ trợ tham gia các hội chợ, triển lãm, diễn đàn kinh tế trong và ngoài nước; hình thành các trung tâm xúc tiến thương mại (bán và giới thiệu sản phẩm); hỗ trợ địa điểm giới thiệu, bán sản phẩm tại các địa phương; hỗ trợ tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử; hỗ trợ hình thành các kênh, hệ thống tiêu thụ sản phẩm OCOP đa dạng tại các địa phương qua các điểm du lịch, kênh bán hàng tạp hóa, cửa hàng, siêu thị, chợ.

+ Chính sách hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ

tầng, công nghệ, chế biến sản phẩm. Hỗ trợ xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế, chế biến, mua sắm trang thiết bị, công cụ, dụng cụ; xây dựng, lắp đặt hạ tầng vận chuyển, cấp thoát nước, điện sản xuất, địa điểm bốc dỡ hàng hóa, lồng bè, chuồng trại... phục vụ sản xuất, chế biến, kinh doanh sản phẩm OCOP theo quy định hiện hành.

Ngoài ra, còn có các cơ chế, chính sách khác có liên quan đến hoạt động hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP.

Theo Đề án này, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các nội dung sau:

- Hỗ trợ, hướng dẫn, tạo điều kiện cho các chủ thể phát triển sản phẩm OCOP việc đăng ký nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, mẫu mã bao bì, kiểu dáng công nghiệp sản phẩm; đăng ký mã số, mã vạch sản phẩm; hướng dẫn tiêu chuẩn hóa, đăng ký công bố chất lượng sản phẩm theo thẩm quyền; xử lý các hành vi vi phạm về sở hữu công nghiệp, ghi nhãn hàng hóa, sản phẩm theo thẩm quyền.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương hỗ trợ các tổ chức kinh tế đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong phát triển sản xuất sản phẩm thuộc Chương trình OCOP.

- Tổng hợp đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ hàng năm liên quan đến phát triển sản phẩm OCOP sử dụng lồng ghép nguồn vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ cấp tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt, triển khai thực hiện theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham gia đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP ■

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG QUỸ PHÁT TRIỂN KH&CN CỦA DOANH NGHIỆP

 NGUYỄN PHƯƠNG

Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư 05/2022/TT-BKHCN ngày 31/5/2022 hướng dẫn sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN) của doanh nghiệp.

Thông tư áp dụng đối với các doanh nghiệp được thành lập theo quy định pháp luật, các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan. Theo Thông tư doanh nghiệp có quyền hạn và trách nhiệm, cụ thể:

- Có quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng quỹ đúng mục đích theo quy định tại khoản 3 Điều 63 Luật Khoa học và Công nghệ.

- Thông báo việc thành lập Quỹ cho cơ quan chuyên môn về KH&CN thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đăng ký nộp thuế trong vòng 30 ngày kể từ ngày thành lập Quỹ.

- Xây dựng, phê duyệt và gửi Quỹ chế đề xuất, xác định nhiệm vụ, tổ chức thực hiện và đánh giá nghiệm thu các nhiệm vụ KH&CN của doanh nghiệp, Quy chế chi tiêu, sử dụng Quỹ cho cơ quan thuế trực tiếp quản lý doanh nghiệp cùng thời điểm nộp báo cáo trích, sử dụng Quỹ trong kỳ trích lập đầu tiên theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động KH&CN.

- Báo cáo trích lập, điều chuyển và sử dụng Quỹ gửi về các cơ quan theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 11 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP.

- Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước trong việc thanh tra, kiểm tra việc quản lý và sử dụng Quỹ theo quy định pháp luật.

Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp được chi cho các hoạt động hỗ trợ phát triển KH&CN của doanh nghiệp bao gồm:

- Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động KH&CN của doanh nghiệp: Xây dựng các tổ chức nghiên cứu phát triển, trung tâm phân tích, kiểm nghiệm, thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm sản phẩm; hạ tầng thông tin, cơ sở dữ liệu của doanh nghiệp và thống kê về hoạt động KH&CN; chi cho công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất - kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ hoạt động KH&CN.

- Mua quyền sử dụng, quyền sở hữu về: Bí quyết công nghệ; kiến thức kỹ thuật về công nghệ được chuyển giao dưới dạng phương án công nghệ, quy trình công nghệ, thiết kế kỹ thuật, giải pháp kỹ thuật, công thức, thông số kỹ thuật, bản vẽ, sơ đồ kỹ thuật, chương trình máy tính, thông tin dữ liệu; giải pháp hợp lý hóa sản xuất, đổi mới công nghệ; bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích; giống cây trồng; kiểu dáng công nghiệp; sáng kiến; các tài liệu, kết quả nghiên cứu, sản phẩm có liên quan trong nước và nước ngoài để phục vụ cho hoạt động KH&CN của doanh nghiệp.

(Xem tiếp trang 13)

KẾT QUẢ XÂY DỰNG MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI BỀN VỮNG CHO ĐOÀN VIÊN THANH NIÊN VÀ NÔNG DÂN XÃ TRÀ PHÚ, HUYỆN TRÀ BỒNG, QUẢNG NGÃI

✍ ĐINH VĂN DŨNG, LÊ ĐỨC THẠO,
TRẦN NGỌC LONG, HOÀNG HỮU TÌNH,
LÊ VĂN NAM, TRẦN THỊ THU HỒNG,
LÊ ĐỨC NGOAN, NGUYỄN XUÂN BÀ

KHOA CHĂN NUÔI THÚ Y, TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM, ĐẠI HỌC HUẾ



Kiểm tra tiến độ thực hiện dự án “Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình phát triển chăn nuôi bền vững cho đoàn viên thanh niên và nông dân xã Trà Phú, huyện Trà Bồng, Quảng Ngãi”

1. Lời mở đầu

Xã Trà Phú, huyện Trà Bồng, Quảng Ngãi là xã miền núi, thuộc diện xã khó khăn trong phát triển kinh tế - xã hội. Với diện tích tự nhiên khá rộng (1.619,64 ha), địa hình phức tạp, bị chia cắt nên rất khó khăn trong quy hoạch các vùng sản xuất chuyên canh, hàng hóa. Toàn xã có 1.220 hộ với 4.561 nhân khẩu, trong đó dân tộc Kor chiếm 0,6% (có 07 hộ với 26 nhân khẩu), có 04 thôn và 14 khu dân cư. Kết quả khảo sát trên 90 hộ chăn nuôi tại Trà Phú cho biết thiếu kỹ thuật và tổ chức sản xuất theo chuỗi là những hạn chế lớn của sản xuất nông nghiệp nói chung và chăn nuôi nói riêng để mang lại hiệu quả cao.

Chăn nuôi trong nông hộ nhỏ có vai trò rất quan trọng trong giải quyết nhu cầu thực phẩm cho con người ngày càng cao và góp phần tạo thu nhập cho nông dân, cải thiện sinh kế và an ninh dinh dưỡng, đặc biệt trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19 diễn ra nặng nề trên toàn thế giới. Mặt khác, chăn nuôi nông hộ có nhiều lợi thế về nguồn lực, chi phí sản xuất và có thể sản xuất có lãi, cạnh tranh được với chăn nuôi công nghiệp nếu họ biết tận dụng được các lợi thế này. Tuy vậy, chăn nuôi trong nông hộ chưa bền vững về khía cạnh năng suất, hiệu quả kinh tế. Hộ chăn nuôi đang đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức về cạnh tranh giá cả, thị trường, chi phí cao, hiệu quả sinh học thấp và vấn đề

ô nhiễm môi trường. Trong những năm gần đây đã có nhiều nông hộ “bỏ chuồng trống” do không giải quyết được những khó khăn đó. Xây dựng mô hình sản xuất hiệu quả nhờ áp dụng các tiến bộ kỹ thuật thích hợp tại địa bàn để làm cơ sở đào tạo nông dân cũng như xây dựng chính sách nhân rộng ra các địa phương tương tự là giải pháp hữu hiệu nhất trong công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật. Với sự hỗ trợ của Sở Khoa học Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi và sự tham gia của các cán bộ nghiên cứu Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế, dự án “*Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình phát triển chăn nuôi bền vững cho đoàn viên thanh niên và nông dân xã Trà Phú, huyện Trà Bồng, Quảng Ngãi*” được thực hiện từ 2019-2022.

Mục tiêu dự án là: Ứng dụng đồng bộ khoa học, công nghệ xây dựng mô hình về phát triển chăn nuôi bò, lợn và gà mang tính chất hàng hóa; Thay đổi phương thức chăn nuôi cũ tại địa phương; Giải quyết công ăn việc làm, tăng thu nhập cho đoàn viên thanh niên; và góp phần xây dựng nông thôn mới ở xã Trà Phú, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

Các mô hình được xây dựng là:

- Mô hình chăn nuôi gà theo hướng an toàn sinh học trên 4 hộ, với quy mô gồm 200 con gà giống/hộ (175 mái và 25 trống), sản xuất ra 3000 gà thịt/năm/hộ.

- Mô hình chăn nuôi lợn “khép kín” trên 5 hộ, với quy mô gồm 3 lợn nái/hộ, 60 lợn thịt/hộ/năm.

- Mô hình chăn nuôi bò sinh sản theo hướng bán thâm canh trên 10 hộ, mỗi hộ ít nhất là 01 bò cái và tổ chức phối giống thành công cho 200 bò cái lai, tạo ra 180 con bò lai chuyên thịt.

- Thành lập hợp tác xã dịch vụ chăn nuôi để gắn kết giữa người sản xuất và thị trường bền vững và tốt hơn, tăng hiệu quả chăn nuôi.

Điểm mới và phương pháp tiếp cận xây dựng mô hình: Gà, lợn được nuôi khép kín

từ sản xuất con giống cho đến tiêu thụ sản phẩm; sử dụng nguồn thức ăn tại địa phương và nuôi theo quy trình an toàn sinh học. Nâng cao dinh dưỡng trong khẩu phần cho bò mẹ trước và sau khi đẻ; tập ăn sớm và bổ sung thức ăn tinh cho bê; sử dụng giun quế, hầm biogas trong xử lý chất thải chăn nuôi. Các công nghệ được ứng dụng phải PHÙ HỢP và DỄ ÁP DỤNG và một các hệ thống đồng bộ từ cải thiện con giống, chuồng trại, chế biến thức ăn, phòng trừ dịch bệnh, đến xử lý chất thải để nâng cao hiệu quả kinh tế, tạo sản phẩm sạch, an toàn, có chất lượng cao. Phương pháp tiếp cận xuyên suốt trong chuyển giao kỹ thuật là “*Xây dựng mô hình nông hộ tiên tiến*” và đào tạo nông dân và các bên liên quan theo phương pháp “*dạy bằng làm*” tại hiện trường.

2. Một số kết quả dự án

2.1. Kết quả thực hiện mô hình chăn nuôi lợn

Mô hình chăn nuôi lợn được thực hiện tại 5 hộ của xã Trà Phú theo kiểu “khép kín”, nghĩa là hộ chăn nuôi vừa nuôi lợn nái sinh sản và vừa nuôi lợn thịt. Lợn được nuôi trong hệ thống chuồng hở, thức ăn từ các nguyên liệu sẵn có, tại chỗ và áp dụng các kỹ thuật một cách đồng bộ từ cải thiện chuồng trại, nuôi dưỡng, phòng bệnh và xử lý chất thải chăn nuôi (bằng hầm biogas) để đảm bảo (i) an toàn dịch bệnh; (ii) An toàn thực phẩm/chất lượng cao; (iii) Hiệu quả kinh tế, bền vững.



Mô hình chăn nuôi lợn.

☞ Kết quả thực hiện trong 3 năm đã có 27 lợn nái sinh sản với 85 lứa đẻ, sản xuất được 960 lợn con cai sữa và 659 lợn thịt xuất chuồng, ước tính đã sản xuất được trên 50 tấn thịt lợn hơi cung cấp ra thị trường. Một số lượng lớn lợn con cai sữa (trên 200 con) đã được các hộ bán ra thị trường địa phương. Kết quả đánh giá về khả năng sinh sản của đàn lợn nái F₁ (Yorkshire × Móng Cái) được phối giống với đực Duroc trong các hộ mô hình cho thấy: Bình quân số con sơ sinh đạt 11,4 con/ổ; Khối lượng sơ sinh đạt 1,2 kg/con; Số con cai sữa đạt 10,1 con/ổ; Khối lượng lợn con cai sữa là 5,57 kg/con; Thời gian nuôi con trung bình 27,8 ngày; Thời gian động dục trở lại sau cai sữa là 5,3 ngày. Hệ số lứa đẻ bình quân là 2,28 lứa/năm. Đánh giá về khả năng tăng khối lượng của lợn lai 3 máu (Duroc × (Yorkshire × Móng Cái)) nuôi trong các hộ mô hình cho thấy khối lượng bắt đầu nuôi thịt là 10,1 kg/con; thời gian nuôi thịt trung bình 3,5 tháng, khối lượng lúc xuất bán là 85,7 kg/con; khả năng tăng khối lượng: 721 g/con/ngày.

Sơ bộ đánh giá hiệu quả của mô hình cho thấy: Thu nhập bình quân 01 hộ mô hình với quy mô 3 lợn nái và 60 lợn thịt là khoảng 65-70 triệu đồng/năm. Bên cạnh về hiệu quả kinh tế thì hoạt động xây dựng mô hình đã có nhiều tác động tích cực cho phát triển xã hội, tạo ra nguồn thực phẩm sạch, chất lượng cao cung ứng ra thị trường. Năng lực của các hộ chăn nuôi đã được cải thiện rõ rệt, các hộ đã làm chủ được các kỹ thuật thông thường như phối trộn thức ăn, kỹ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc các đôi tượng lợn, đặc biệt là các kỹ thuật thú y (phối giống, đỡ đẻ, tiêm phòng bệnh...), năng lực tổ chức và tiếp cận với thị trường của người dân cũng đã được cải thiện.

Mặc dù trong giai đoạn 2019-2021 chịu ảnh hưởng rất lớn của đại dịch Covid 19, dịch tả lợn châu Phi và cơn “bão giá” trong ngành chăn nuôi nhưng đến nay các hộ mô hình đã tăng quy mô chăn nuôi số lượng

đàn lợn nái lai F₁ (Yorkshire × Móng Cái) lên 4-7 con/hộ, điển hình hộ chị Hồ Thị Hận đã có quy mô đàn lợn nái là 13 con. Phát biểu trong hộ thảo “đầu chuồng” ngày 26 tháng 06 năm 2022 chị Hồ Thị Hận cho biết “*Tham gia thực hiện mô hình này chị đã có nhiều kiến thức, kỹ thuật mới trong nuôi lợn, như kỹ thuật làm chuồng úm, kỹ thuật úm lợn con, áp dụng giải pháp tổng hợp trong phòng bệnh lợn, nhờ đó mà trong 2 năm qua đàn lợn không bị bệnh, thu nhập từ chăn nuôi đàn lợn bình quân đạt 120 triệu đồng/năm*”.

2.2. Kết quả xây dựng mô hình chăn nuôi gà

Mô hình chăn nuôi gà theo hướng “*An toàn sinh học*” được xây dựng trên 4 hộ, với quy mô ban đầu là 200 gà sinh sản (175 gà mái và 25 gà trống) để sản xuất gà con nuôi thịt và số gà thịt sản xuất hàng năm đạt 3000 con/hộ/năm. Các nội dung hoạt động xây dựng mô hình có tính hệ thống và tổng thể cao từ nuôi gà bố mẹ, áp nử để sản xuất gà giống thương phẩm, nguồn thức ăn kết hợp giữa thức ăn sẵn có và thức ăn công nghiệp,



Mô hình chăn nuôi gà.

nuôi theo giai đoạn sinh trưởng và áp dụng kỹ thuật tổng hợp để tạo mô hình an toàn dịch bệnh.

Kết quả thực hiện mô hình đã có 800 gà đẻ (700 gà mái và 100 gà trống), giống gà Ri lai được nuôi trên 4 hộ. Gà đẻ quả trứng đầu tiên lúc 17 tuần, tỷ lệ gà mẹ đẻ 62% ☞

☞ tổng đàn, trung bình mỗi ngày gà đẻ 100-110 quả trứng. Đến nay, các hộ mô hình đã nuôi và xuất chuồng được 15.500 gà thịt, khối lượng gà bình quân đạt 1,75 kg/con, tỷ lệ nuôi sống > 91,2%, và chỉ số chuyển hoá thức ăn đạt 3,52.

Việc triển khai mô hình chăn nuôi gà trong giai đoạn 2020-2022 gặp rất nhiều khó khăn về giá cả, dịch bệnh. Đến nay sản lượng gà thịt sản xuất so với mục tiêu dự án đã đạt được 52%. Tuy vậy, về khía cạnh xây dựng năng lực cho nông hộ và cán bộ khuyến nông, đây được xem là điểm nhấn của mô hình, các hộ đã làm chủ toàn bộ quy trình chăn nuôi gà sinh sản để lấy trứng ấp, quy trình ấp trứng bằng máy ấp quy mô nhỏ (400 quả/mẻ) và quy trình nuôi gà thịt theo hướng an toàn sinh học.

2.3. Kết quả xây dựng mô hình chăn nuôi bò sinh sản trong nông hộ

Mô hình chăn nuôi bò sinh sản theo hướng thâm canh được xây dựng trên 10 hộ, dựa trên các hoạt động có tính hệ thống, toàn diện từ cải thiện tiềm năng di truyền vật nuôi đến cải thiện môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc, quản lý,... Các hoạt động tập trung vào (i) Sử dụng tinh bò đực ngoại cao sản hướng thịt để phối giống cho bò cái lai Zebu; (ii) Cải thiện dinh dưỡng



Bê lai BBB của mô hình chăn nuôi bò sinh sản trong nông hộ.

cho bò mẹ (cho ăn thức ăn tinh trước và sau khi đẻ); và (iii) Tập và bổ sung thức ăn tinh sớm cho bê bú sữa, cai sữa sớm cho bê; (iv) Cải thiện chuồng trại, chăm sóc, quản lý theo hướng an toàn sinh học và (v) Xử lý chất thải chăn nuôi bằng giun quế.

Kết quả dự án đã phối giống thành công cho 320 lượt bò cái và đã có 242 bò có chữa, đã có 218 bê lai hướng thịt được sinh ra. Giống bò đực được người dân lựa chọn nhiều là BBB, sở dĩ như vậy là bò BBB cho con lai có năng suất cao dễ bán, khối lượng sơ sinh 28-29 kg/con, bò đực lai BBB lúc 6 tháng nếu nuôi tốt có thể bán từ 25-27 triệu đồng/con, cao hơn 35-50% so với các tổ hợp lai Sind hoặc lai Brahman; đây là một nguồn thu nhập cao đối với người dân miền núi. Năng lực của người dân chăn nuôi bò đã được cải thiện rõ nét, bà con đã áp dụng kỹ thuật bổ sung thức ăn sớm cho bê, cho bò mẹ ăn thêm thức ăn tinh vào giai đoạn trước và sau khi đẻ, đặc biệt là thực hiện kỹ thuật ủ chua thức ăn xanh và chế biến rơm rạ. Trong hội thảo “đầu chuồng” các hộ chăn nuôi bò đánh giá rất cao kết quả hoạt động của dự án, nhiều hộ trong khu vực đã áp dụng các kỹ thuật mà mô hình triển khai.

2.4. Kết quả xây dựng hợp tác xã và kết nối thị trường

Xây dựng hợp tác xã (HTX) dịch vụ chăn nuôi có ý nghĩa rất quan trọng để kết nối giữa nhà sản xuất và thị trường sản phẩm, nhằm tăng giá trị sản phẩm và hiệu quả sản xuất chăn nuôi nông hộ. Với ý nghĩa đó, dự án đã triển khai thành lập HTX dịch vụ chăn nuôi Trà Phú ban đầu có 9 thành viên. Sau khi được thành lập, dự án đã tổ chức lớp tập huấn về kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh, kiến thức và kỹ năng tiếp cận thị trường và liên kết tiêu thụ sản phẩm cho thành viên của HTX để nâng cao năng lực quản lý của giám đốc và các thành viên HTX. Đồng thời dự án cũng đã tổ chức cho các thành viên của HTX thăm quan và học tập kinh nghiệm từ các mô hình sản xuất và tiêu thụ ☞

☞ sản phẩm tiêu biểu trên địa bàn. Đến nay, HTX đã có sở hữu logo, nhãn hiệu tập thể và đã đi vào hoạt động kinh doanh, bước đầu kinh doanh sản phẩm trứng gà, gà thịt, thức ăn chăn nuôi. HTX cũng đã được hỗ trợ xây dựng điểm giết mổ, bao gói gà thịt và một số thiết bị khác từ dự án. Tuy vậy, do những năm triển khai dự án, đại dịch Covid 19 và giá gà thịt quá rẻ nên hoạt động kinh doanh của HTX chưa có hiệu quả. Giám đốc HTX không an tâm tư tưởng nên đã rời quê đi làm ăn nơi khác. HTX đang được củng cố Ban điều hành và các hoạt động trong thời gian tới.

3. Kết luận và một số kiến nghị

Các mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật để phát triển chăn nuôi bò, lợn, gà tại

các nông hộ xã Trà Phú đã đáp ứng, phù hợp với vùng miền núi cho phát triển nông thôn, trong tiến trình xây dựng nông thôn mới. Mô hình lợn và bò đã đạt và vượt các mục tiêu ban đầu. Các mô hình có tính bền vững cao về khía cạnh kinh tế, môi trường và xã hội. Mô hình gà, mặc dù chưa đạt được về số lượng sản phẩm mục tiêu, song khía cạnh xây dựng năng lực cho nông hộ có ý nghĩa cao và tính phù hợp cao khi giá cả có sự thay đổi và công bằng hơn.

Đề nghị nhân rộng mô hình ra các vùng/ địa phương có điều kiện tương tự và tiếp tục củng cố HTX Dịch vụ chăn nuôi xã Trà Phú để nâng cao hơn nữa hiệu quả sản xuất tại các nông hộ ■

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG QUỸ PHÁT TRIỂN KH&CN CỦA DOANH NGHIỆP

(Tiếp theo trang 8)

- Mua máy móc, thiết bị cho đổi mới công nghệ phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh để thay thế một phần hay toàn bộ công nghệ đã, đang sử dụng bằng công nghệ khác tiên tiến hơn nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hoặc cải tiến phát triển sản phẩm mới của doanh nghiệp.

- Trả lương, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức KH&CN trong nước và nước ngoài để thực hiện các hoạt động KH&CN của doanh nghiệp.

- Chi đào tạo nhân lực KH&CN của doanh nghiệp.

- Chi cho hoạt động sáng kiến.

- Chi cho hoạt động hợp tác về KH&CN với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài: Hoạt động khảo sát, tìm kiếm đối tác, nhu cầu công nghệ trong nước và ngoài nước; chi phí cho các nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu chung theo

lĩnh vực KH&CN được nhà nước khuyến khích, ưu tiên.

- Chi cho đánh giá, thử nghiệm, giám định, kiểm định, quảng bá, thương mại hóa sản phẩm mới, công nghệ mới; đăng ký quyền sở hữu trí tuệ.

- Chi tài trợ, hỗ trợ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025".

Bên cạnh đó, Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp còn được chi thực hiện hoạt động chuyển giao công nghệ; chi thực hiện nhiệm vụ KH&CN; chi phục vụ hoạt động quản lý Quỹ.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2022 và áp dụng cho việc sử dụng Quỹ KH&CN tại doanh nghiệp từ kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022 ■

NÂNG CAO GIÁ TRỊ SẢN PHẨM MỰC XÀ

ANH KHUÊ



Tàu khai thác mực xà của bà con ngư dân ở xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn.

Bằng việc ứng dụng công nghệ cải tiến phương thức sơ chế, bảo quản mực xà tươi trên tàu và chế biến các sản phẩm từ mực nguyên liệu, Công ty TNHH MTV Minh Quang đã giúp ngư dân giảm được tổn thất sản phẩm mực xà sau khai thác, nâng cao giá trị sản phẩm, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và tiến tới xuất khẩu thực phẩm từ mực xà.

Mực xà có tên khoa học là *Sthenoteuthis oualaniensis*. Mực xà tuy có giá trị thương mại thấp song giá trị dinh dưỡng cao không thua kém so với mực ống. Khai thác mực xà là nghề truyền thống của ngư dân huyện Bình Sơn; tập trung ở xã Bình Chánh với tổng số tàu thuyền hiện có là 119 chiếc, công suất 79.982 CV. Sản lượng khai thác mực 4.500 tấn, doanh thu 590,2 tỷ đồng.

Trong vài năm gần đây, một số ngư dân ven biển tỉnh Quảng Ngãi đã sử dụng nghề chụp mực và nghề lưới vây để khai thác mực xà. Mực xà sau khi khai thác được ngư dân xẻ, phơi khô, đóng vào bao tải và đưa xuống hầm chứa nhưng không được trữ hầm lạnh nên đã làm giảm chất lượng mực xà khô đến mức thị trường nội địa không tiêu thụ được, chủ yếu là được các nậu vừa thu gom, sơ chế và xuất sang Trung Quốc qua đường tiểu ngạch; một số ít mực xà tươi

được tiêu thụ nội địa nhưng do việc bảo quản chưa đúng quy trình kỹ thuật nên chất lượng mực xà đem vào bờ không còn tươi, mực màu đen, có mùi, vị đắng. Do vậy, giá trị sản phẩm thấp; giá mực xà tươi nguyên liệu chỉ 40.000 đồng/kg, giá mực xà khô nguyên liệu 120.000 đồng/kg.

Từ thực trạng đó, để giảm tổn thất sản phẩm mực xà sau khai thác, Công ty TNHH MTV Minh Quang đã thực hiện mô hình “Ứng dụng giải pháp công nghệ mới về khai thác và bảo quản sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế của đội tàu khai thác hải sản xa bờ”. Mô hình sơ chế, bảo quản mực xà được triển khai trên tàu QNg 90610 TS, do ông Lê Văn Thọ ở xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn làm chủ tàu. Dự án đã hỗ trợ 01 hầm lạnh bằng foam bọc composite; Công ty TNHH MTV Minh Quang hỗ trợ 1/2 hầm lạnh bằng foam bọc composite và

☞ chủ tàu đầu tư 1/2 hầm lạnh bằng foam bọc composite. Sau khi đầu tư nâng cấp hầm bảo quản mực tươi trên tàu câu mực, dự án đã tổ chức thực nghiệm trên 04 chuyến biển của tàu câu mực đại dương. Sản lượng mực thu được 10.011 kg mực khô và 34.972 kg mực tươi.

Ông Lê Văn Thọ chủ tàu QNg 90610 TS cho biết: Trước giờ bọn tôi đi câu mực ngoài khơi về hầu hết đều đem phơi khô nhưng vì phơi trên tàu vừa chật hẹp, vừa phụ thuộc vào thời tiết, bảo quản lại không đúng cách và thời gian đi biển dài nên khi đem vào bờ thì sản phẩm thường màu đen, có mùi và đáng nên giá bán rất thấp. Bây giờ được dự án đầu tư hầm lạnh bằng foam bọc composite giữ được độ lạnh tốt nên mực được bảo quản về đến đất liền vẫn đảm bảo chất lượng và được Công ty Minh Quang thu mua với giá hợp lý chúng tôi thu được lợi nhuận nhiều hơn.

Nhằm nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm mực xà, dự án đã phối hợp với nhóm giảng viên của Trường Đại học Nông Lâm – Đại học Huế để nghiên cứu xây dựng Quy trình xử lý nguyên liệu mực xà khô và chế biến chà bông mực. Nhóm nghiên cứu đã tiến hành xử lý chất chát của mực xà khô, phục hồi cơ thịt mực, tẩm ướp gia vị, tạo sợi chà bông từ mực xà khô, đóng gói và bảo quản sản phẩm chà bông mực... Sản lượng chà bông mực đạt được là 12.480 kg. Sản phẩm chà bông mực sau khi được kiểm nghiệm các chỉ tiêu chất lượng đều đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ y tế.

ThS. Phan Đỗ Dạ Thảo, Bộ môn Công nghệ Thực phẩm, Khoa Cơ khí và Công nghệ, Đại học Nông Lâm, Đại học Huế cho biết: Để xử lý vị chát, vị đắng này trong cơ thịt mực ta chúng tôi sử dụng phương pháp điều chỉnh pH kết hợp với muối NaCl hoặc sử dụng ion Na^+ trong muối NaCl nhằm trung hòa hết lượng ion Cl^- trong cơ thịt mực,... Nguyên liệu mực xà khô được xử

lý màu triệt để và loại bỏ vị chát, vị đắng khó chịu trong cơ thịt mực xà khô; đồng thời chúng tôi ứng dụng công nghệ sinh học để phục hồi chất lượng cơ thịt mực trước khi tạo ra sản phẩm chà bông mực đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và có giá trị dinh dưỡng cao.

Bên cạnh đó, Dự án đã thực hiện chế biến 03 sản phẩm chính từ nguyên liệu mực xà khai thác gồm: 12.480 kg chả mực quế; 12.720 kg mực nhồi quế, 12.480 kg xúc xích mực từ mực xà tươi và 02 sản phẩm phụ là nước mắm nguyên chất 3.255 lít và mực xé tằm từ phụ phẩm mực xà. Kết quả thử nghiệm các chỉ tiêu dinh dưỡng, kinh loại năng, vi sinh của các sản phẩm chế biến từ mực xà đều đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo QCVN 8-2:2011/BYT và QCVN 8-3:2012/BYT; TCVN 5107:2018; Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT; đủ điều kiện công bố sản phẩm và đưa ra tiêu thụ tại thị trường trong nước.



Sản xuất xúc xích mực.



Các sản phẩm chế biến từ mực xà.

Ông Đỗ Ngọc Vinh, Giám đốc Công ty TNHH MTV Minh Quang, chủ nhiệm dự án giới thiệu các sản phẩm được chế biến từ nguyên liệu mực xà.



Đề đưa sản phẩm đến gần hơn với khách hàng, dự án đã xây dựng và đăng ký nhãn hiệu tại Cục Sở hữu trí tuệ, công bố sản phẩm theo quy định của Nhà nước, sử dụng website, ứng dụng trên smartphone và các kênh facebook, youtube, google, tik tok... để truyền thông về thương hiệu và sản phẩm.

Thiết lập kênh phân phối thị phần nội địa, Công ty TNHH MTV Minh Quang đang kết hợp giữa giao dịch truyền thống và giao dịch điện tử; bao gồm Chuỗi cửa hàng thực phẩm biển và Chợ điện tử hải sản VNSea. Hàng hóa giao dịch trên Chợ điện tử hải sản VNSea được truy xuất nguồn gốc nhằm giúp các tác nhân trong chuỗi có thể tham gia giao dịch mua, bán, cung cấp dịch vụ qua Chợ điện tử hải sản VNSea.

Ông Đỗ Ngọc Vinh, Giám đốc Công ty TNHH MTV Minh Quang, chủ nhiệm dự án cho biết: Qua hơn 24 tháng triển khai, dự án “Thực nghiệm mô hình chế biến mực xà tại huyện Bình Sơn” đã đem lại hiệu quả về kinh tế cũng như xã hội. Về hiệu quả kinh tế, dự án đã nâng cấp chuỗi giá trị mực đại dương. Các thành phần tham gia vào chuỗi giá trị mới sẽ có giá trị cao hơn so với chuỗi giá trị cũ. Qua kết quả phân tích chi phí lợi

nhuận của 2 nhóm tác nhân trong chuỗi: (1) Nhóm tác nhân khai thác mực, sản phẩm mực khô trước khi nâng cấp có giá bán là 120.000 đ/kg và sau khi nâng cấp có giá bán là 150.000 đ/kg; (2) Nhóm tác nhân thu mua, chế biến, tiêu thụ, trước khi nâng cấp, sản phẩm sau chế biến là mực khô tầm gia vị có giá trị là 300.000 đ/kg; Sau khi nâng cấp, sản phẩm sau chế biến là chà bông mực có giá trị là 500.000 đ/kg. Về hiệu quả xã hội, dự án đã góp phần giảm tổn thất sau thu hoạch (30%) so với việc khai thác và bảo quản trước đây; tạo mới các sản phẩm có giá trị gia tăng từ nguồn nguyên liệu mực xà đáp ứng các tiêu chí về an toàn thực phẩm, bổ dưỡng và tiện lợi; hình thành chuỗi liên kết giữa doanh nghiệp và ngư dân trong khai thác, chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo hướng bền vững.

Dự án thành công đã góp phần giảm tổn thất sau khai thác thủy sản; nâng cao hiệu quả kinh tế sau mỗi chuyến biển; tạo ra các sản phẩm có giá trị kinh tế cao từ nguồn nguyên liệu mực xà; thúc đẩy ngành chế biến thực phẩm tại tỉnh Quảng Ngãi ngày càng phát triển ■

SẢN PHẨM THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG

NGUYỄN PHƯƠNG

Bằng những kiến thức đã học trong nhà trường, với tư duy sáng tạo, các em học sinh đã tận dụng nguyên vật liệu sẵn có, năng lượng tự nhiên nghiên cứu chế tạo và cải tiến thành các vật dụng, thiết bị hữu ích, phục vụ thiết thực cho cuộc sống.

Hệ thống cảnh báo nguy hiểm nguy hiểm khi nước dâng cao tại các đập tràn sử dụng năng lượng mặt trời

Là sáng kiến của em Hồ Ngọc Nhân, Trường THCS Trần Hưng Đạo, TP Quảng Ngãi. Xuất phát từ thực tế các đập tràn luôn tiềm ẩn những nguy hiểm chết người do nước lũ dâng cao, kèm theo nước chảy xiết trong mùa mưa. Mặt khác, hầu hết các đập tràn hiện nay xa khu dân cư, không có các cảnh báo kịp thời khi nước dâng, hoặc có cảnh báo thì những biển quảng cáo thô sơ nên người dân chủ quan đi qua đập tràn và bị nước cuốn trôi dẫn đến những tai nạn thương tâm, mất mát. Vì vậy, em Nhân đã nghiên cứu, sáng kiến xây dựng mô hình cảnh báo người dân không được đi qua các cầu tràn (đập tràn) khi mực nước dâng lên tới đến mức nguy hiểm cho người dân. Hệ thống cảnh báo của em gồm có mô đun năng lượng mặt trời (các tấm pin năng lượng mặt trời, ắc quy 12v-12Ah dùng tích điện năng lượng mặt trời cấp điện cho hệ thống, bộ sạc NLMT 12v/24v – 30A); bộ điều khiển trung tâm (Vi xử lý Arduino); cảm biến đo mực nước; động cơ rào chắn để điều khiển rào chắn cảnh báo khi có nước dâng cao đồng thời cảnh báo bằng đèn Led và hú còi báo hiệu.

Em Hồ Ngọc Nhân, Trường THCS Trần Hưng Đạo, TP Quảng Ngãi cho biết: Hệ thống cảnh báo nguy hiểm khi nước dâng



Em Hồ Ngọc Nhân giới thiệu về hệ thống hệ thống cảnh báo nguy hiểm khi nước dâng cao tại các đập tràn sử dụng năng lượng mặt trời.

cao tại các đập tràn sử dụng năng lượng mặt trời hoạt động như sau: Tấm pin năng lượng mặt trời sẽ chuyển đổi năng lượng mặt trời (quang năng) thành điện năng để sạc cho Ắc quy thông qua bộ sạc năng lượng mặt trời. Nguồn điện này sẽ cung cấp cho hệ thống hoạt động 24/24. Hệ thống sẽ có cảnh báo ở từng mức độ, cụ thể ở **điều kiện bình thường**: mực nước dưới mặt đường đập tràn, cảm biến mực nước không bị tác động, tín hiệu sẽ không truyền về mô đun xử lý nên hệ thống hoạt động ở chế độ bình thường không đưa ra tín hiệu cảnh báo. **Mức cảnh báo nguy hiểm thấp**: Khi mực nước có dấu hiệu dâng lên đến một giới hạn nhất định mà người dân có thể đi qua được không gây nguy hiểm tiềm tàng (ví dụ: mực nước mấp mé với mặt đường đập tràn, dòng chảy nhẹ). Lúc này cảm biến mực nước 1 sẽ bị tác động và gửi tín hiệu về mô đun xử lý, lúc này đèn cảnh báo màu vàng sẽ sáng nhấp nháy, báo hiệu nước đang dâng có khả năng gây nguy hiểm khi người dân đi qua. **Mức cảnh báo nguy hiểm cao**: Khi mực nước dâng lên cao, dòng chảy xiết gây nguy hiểm đến tính mạng người dân khi đi qua đập tràn. Lúc này

➡ cảm biến 2 bị tác động và đưa tín hiệu về mô đun xử lý, lúc này đèn đỏ sáng và nháy, thanh chắn đóng không cho người dân đi qua. Đèn vàng sẽ tắt. Và khi mực nước rút xuống thấp quá trình trình cảnh báo sẽ tự thay đổi theo các mức cảnh báo như trên. Trong tương lai em sẽ phát triển thêm chức năng truyền tín hiệu cảnh báo thời gian thực về mức nước, tốc độ dòng chảy về trung tâm phòng chống thiên tai của các tỉnh để trung tâm lưu ý đến chính quyền địa phương ở khu vực đập dâng để chính quyền có những biện pháp ngăn chặn người dân liều mình đi qua đập tràn.

Máy sấy nông sản tự động sử dụng pin năng lượng mặt trời

Với mong muốn tạo ra 01 sản phẩm tận dụng được năng lượng từ ánh nắng để khắc phục được những yếu điểm trong việc bảo quản nông sản cho những gia đình làm nông nghiệp ở quê mình, em Lê Tuấn Khải, Trường THPT Số 1 Tư Nghĩa đã mày mò nghiên cứu và chế tạo ra máy sấy nông sản tự động sử dụng pin năng lượng mặt trời. Máy có thể tự động ngắt dòng điện khi nhiệt độ trong thùng sấy đã đạt đến nhiệt độ cần điều chỉnh. Đặc biệt, máy có thể sử dụng vào những ngày mưa (chỉ cần có ánh sáng) và có giá thành rẻ hơn rất nhiều lần so

với máy sấy ngoài thị trường.

Em Lê Tuấn Khải, Trường THPT Số 1 Tư Nghĩa cho biết: Máy sấy của em có thể sử dụng điện 01 chiều và điện xoay chiều. Khi cấp điện 2 mạch cảm biến nhiệt đầu tiên sẽ hoạt động theo nhiệt độ đã điều chỉnh theo nhu cầu, dây cảm biến được nối vào thùng sấy (tối đa là 80 độ C). Mạch 1 sẽ điều khiển bộ phận sấy 12v, mạch 2 sẽ điều khiển bộ phận sấy 220v. Mạch cảm biến thứ 1 và 2 khi nhiệt độ trong thùng đúng với nhiệt độ đã điều chỉnh khởi động thì relay sẽ đóng và tiếp điện cho bộ phận sấy. Khi nhiệt độ trong thùng đã đạt đến nhiệt độ điều chỉnh để ngắt, thì relay sẽ mở và không cho dòng điện tiếp điện cho bộ phận sấy. Quy trình này sẽ được lập đi lập lại nhiều lần tùy theo từng loại nông sản, khi sản phẩm đã đạt yêu cầu thì chúng ta cho dừng thiết bị. Mạch cảm biến thứ 3 sẽ báo động khi nhiệt độ trong thùng sấy vượt quá mức điều chỉnh góp phần phòng chống cháy nổ. Chúng ta có thể theo dõi nhiệt độ trong thùng sấy bằng mạch cảm biến này. Đồng thời nếu sử dụng quạt thổi thì sẽ bật công tắc trên bảng điều khiển. Về phần sạc acquy: khi trời có ánh sáng, pin năng lượng mặt trời sẽ tạo ra điện và đi vào timer hẹn giờ, timer hẹn giờ được nối với điều khiển sạc để điều khiển sạc điều chỉnh dòng điện sạc vào acquy sao cho phù hợp. Điểm đặc biệt chúng ta có thể điều chỉnh thời gian sạc (ngày, giờ sạc) có rất nhiều chế độ tùy chỉnh, khi có timer hẹn giờ chúng ta sẽ không cần mang acquy đi sạc và hạn chế việc hư acquy khi chúng ta quên sạc.

Với tính mới, tính sáng tạo và hiệu quả ứng dụng thực tiễn, đề tài “Hệ thống cảnh báo nguy hiểm khi nước dâng cao tại các đập tràn sử dụng năng lượng mặt trời” của em Hồ Ngọc Nhân và đề tài “Máy sấy nông sản tự động sử dụng pin năng lượng mặt trời” đã xuất sắc đạt 02 giải Nhì của Cuộc thi Sáng tạo Kỹ thuật thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh Quảng Ngãi lần thứ 7 (2021-2022) ■



Em Lê Tuấn Khải, Trường THPT Số 1 Tư Nghĩa với sản phẩm máy sấy nông sản bằng năng lượng mặt trời.

TĂNG CƯỜNG VAI TRÒ QUẢN LÝ TRONG LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN, ĐO LƯỜNG, CHẤT LƯỢNG

✍ NGUYỄN TÚ

Tăng cường vai trò quản lý trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng giúp doanh nghiệp nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa và phát triển sản xuất, kinh doanh. Trong năm 2022, hoạt động quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng của tỉnh đã làm tốt các nhiệm vụ đề ra và đem lại kết quả tích cực.



Tập huấn luyện Chương trình đảm bảo đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Công tác quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đã thực hiện tiếp nhận 03 hồ sơ công bố hợp quy; 02 hồ sơ công bố hợp chuẩn; tiếp nhận và xác nhận 33 hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu đối với mặt hàng dây cáp điện, thép do các công ty trên địa bàn tỉnh nhập khẩu. Thực hiện hướng dẫn cho 04 tổ chức đăng ký mã số, mã vạch quốc gia là HTX sản xuất hàng nông sản Bốn Vân, Công ty TNHH MTV SeriChoice, Công ty TNHH Năm Ngọc Bảo Thy, Công ty TNHH Thương mại thực phẩm Mùa Vàng; cập nhật thông tin tổ chức, cá nhân áp dụng mã số mã vạch trên địa bàn tỉnh đến nay. Tham mưu tổ chức họp Hội đồng sơ tuyển, xem xét,

đánh giá hồ sơ của 5 doanh nghiệp đăng ký tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia (GTCLQG) năm 2022; tổ chức đánh giá tại chỗ cho 4 doanh nghiệp có hồ sơ tham gia đủ điều kiện là Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Dầu khí PTSC Quảng Ngãi, Công ty cổ phần Hóa chất Quảng Ngãi, Công ty cổ phần Đường Quảng Ngãi, Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Thiên Tân; hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị Hội đồng Quốc gia xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ trao tặng GTCLQG năm 2022 cho các doanh nghiệp.

Tham gia giám sát đo lường và nhãn hàng hóa các lô hàng thiết yếu như nước mắm, dầu ăn, bột ngọt, muối ăn, cấp cho đồng bào dân tộc thiểu số nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm



Kiểm tra hoạt động kinh doanh vàng trên địa bàn tỉnh.

☞ Dàn năm 2022; tham gia các Đoàn Thanh tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, ghi nhãn hàng hóa trong hoạt động sản xuất, kinh doanh vàng, trang sức, mỹ nghệ, xăng dầu, nhớt, gas, điện trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, tham mưu trình UBND tỉnh bãi bỏ 03 thủ tục hành chính (TTHC) thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng là thủ tục cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ôxit hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa; thủ tục cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ôxit hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa; thủ tục cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ôxit hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa. Triển khai việc đăng ký 02 TTHC thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích là thủ tục đăng

ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) ban hành; thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận. Thực hiện rà soát, đề xuất rút ngắn thời gian giải quyết đối với thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ KH&CN ban hành; rà soát, đề xuất dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với thủ tục đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ KH&CN.

Ngoài ra, tham mưu tổ chức khóa đào tạo “Duy trì, cải tiến, đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại cơ quan hành chính nhà nước” với 100 học viên tham gia. Tham mưu ban hành Kế hoạch kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến hệ thống

(Xem tiếp trang 22)

DOANH NGHIỆP QUẢNG NGÃI ĐỔI MỚI THIẾT BỊ, CÔNG NGHỆ: GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

 HÀ ANH

Nâng cao chất lượng sản phẩm giúp doanh nghiệp tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường. Vì thế, chú trọng trong đầu tư thiết bị, công nghệ vào sản xuất là giải pháp mang lại hiệu quả cao về sản phẩm, hàng hóa cho doanh nghiệp; khẳng định uy tín, vị thế của doanh nghiệp.

Thời gian qua, Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh đã hỗ trợ tích cực cho các doanh nghiệp của tỉnh đầu tư thiết bị, công nghệ mới thay thế các thiết bị, công nghệ cũ, còn nhiều hạn chế trong hoạt động sản xuất; nhờ đó năng suất, chất lượng hàng hóa gia tăng, đem lại giá trị kinh tế cao cho doanh nghiệp.

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Chế biến thủy sản Hưng Phong đã đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ trong cấp đông sản phẩm tại Nhà máy Chế biến thủy sản Hưng Phong. Với hệ thống máy lạnh hầm đông gió, phần vỏ hầm đông, trong cùng một thời gian hoạt động của hệ thống là 80 giờ, hệ thống cũ cho ra 64 tấn sản phẩm, hệ thống mới cho ra 100 tấn sản phẩm; số lượng sản phẩm sản xuất tăng lên gấp 1,56 lần so với thiết bị cũ. Doanh nghiệp tiết kiệm được khoảng 69% lượng điện năng sử dụng; rút ngắn thời gian cấp đông sản phẩm/mẻ từ 10h xuống 8h, tăng vòng quay hầm (số mẻ/hầm), tăng sản lượng sản phẩm sản xuất từ 2.600 tấn/năm lên 3.600 tấn/năm; tăng lợi nhuận khoảng 30%/đơn vị sản phẩm so với công nghệ cũ với kế hoạch sản xuất của hệ thống thiết bị đầu tư mới 3.600 tấn sản phẩm/năm, ước tính lợi nhuận sau thuế đạt 3.451.503.600 đồng/năm. Chất lượng sản phẩm nâng lên, đem lại thuận lợi trong sản



Nhà máy Chế biến thủy sản Hưng Phong được đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ trong cấp đông sản phẩm.

xuất, kinh doanh cho Công ty.

Hay Công ty TNHH Xây dựng - Sản xuất & Thương mại Phước An đã đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ cắt ống kim loại. Với máy cắt ống LASER FLT6016L, để gia công sản phẩm inox khoảng 270 tấn/năm cho công đoạn cắt ống chỉ tốn chi phí điện tiêu hao là 7.128.000 đồng, chi phí nhân công 97.200.000 đồng, chi phí nguyên phụ liệu 13.626.900.000 đồng. So với hệ thống máy móc, thiết bị công nghệ cũ thì hệ thống máy móc, thiết bị công nghệ mới có tổng chi phí giảm 8,7% và lợi nhuận của doanh nghiệp sau đầu tư đạt 68,7%. Sản phẩm cho ra chính xác, đẹp, đa dạng, đồng bộ; hơn nữa rút ngắn thời gian sản xuất, sản lượng và thu nhập của người lao động tăng lên.

Công ty TNHH Nông Lâm nghiệp TBT đã trang bị hệ thống kho lạnh giúp cho Công ty duy trì ổn định chất lượng hạt giống trong quá trình bảo quản; kéo dài thời gian bảo quản tăng gấp đôi mà chất lượng hạt giống không suy giảm. Vì thế, sản phẩm khi xuất ra thị trường tiêu thụ đảm bảo chất lượng, nâng cao uy tín thương hiệu của doanh nghiệp.

Hơn nữa, tình trạng lúa giống quá vụ do bảo quản phải chuyển sang lúa thối gây thất thu lớn cho doanh nghiệp được khắc phục. Từ đó, doanh nghiệp tăng hiệu quả kinh doanh từ 700 - 900 triệu đồng/năm, trong đó 500 - 700 triệu đồng giảm tổn thất do bảo quản kho lạnh mang lại. Nhận thấy những lợi ích của đầu tư máy móc, thiết bị mang lại; Công ty đã lắp đặt thêm hệ thống dây chuyền sấy khô, sàng phân loại làm sạch và đóng gói hạt giống hoàn chỉnh từ lúa tươi nguyên liệu ngoài đồng đến thành phẩm. Dây chuyền sấy- làm sạch và đóng gói hạt giống đã nâng cao chất lượng, độ đồng đều cho sản phẩm; tăng công suất nhà máy 1,5 lần và tăng năng suất lao động của công nhân, thu nhập của nhân viên và người lao động từ 5 - 6 triệu đồng/tháng lên 7,5 - 8,0 triệu đồng/tháng.

Và Công ty TNHH xây lắp và thương mại AMC đầu tư đổi mới dây chuyền công nghệ sơn ngói trong Nhà máy gạch ngói không

nung Bình Sơn. Dây chuyền sơn, sấy ngói tự động VT2-5000, kích thước dây chuyền 18 m x 2.7 m x 2.5 m, năng suất làm việc tối đa 4.000 viên/8 giờ đối với vân trơn và 5.000 viên/8 giờ đối với vân sần, công suất 65 kw. Công suất sản phẩm của Công ty trước khi đầu tư đổi mới công nghệ sơn ngói là 150.000 viên/năm và sau khi đầu tư đổi mới công nghệ sơn ngói đạt 600.000 viên/năm. Với dây chuyền công nghệ mới, lợi nhuận Công ty tăng 1.668 đồng/viên, lợi nhuận cả năm tăng 1,205 tỷ đồng. Sản phẩm bóng, đẹp đều, không có sản phẩm lỗi, qua dây chuyền mới khô và có thể đóng gói ngay.

Khẳng định chất lượng sản phẩm chính là chìa khóa để doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ. Chính vì vậy, đổi mới thiết bị, công nghệ phục vụ sản xuất luôn là hướng đi vững chắc cho doanh nghiệp trong phát triển kinh doanh ■

TĂNG CƯỜNG VAI TRÒ QUẢN LÝ TRONG LĨNH VỰC...

(Tiếp theo trang 20)

quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2022. Tham mưu tổ chức Lớp đào tạo, tập huấn về mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa cho 100 doanh nghiệp và các cơ quan. Xây dựng Kế hoạch tổ chức Khóa đào tạo về năng suất chất lượng cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ tiêu chuẩn đo lường chất lượng tổ chức tập huấn Chương trình đảm bảo đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh cho 95 công chức của các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp của

tỉnh.

Cập nhật 2.541 tin cảnh báo của các nước thành viên WTO trên trang web www.epingalert.org để chọn lọc và đăng tải lên bản tin TBT nhằm hỗ trợ hoạt động tiếp cận thị trường xuất khẩu cho doanh nghiệp; cập nhật 24 QCVN mới ban hành của Bộ Quốc Phòng, cập nhật 17 TCVN mới ban hành, 02 văn bản QPPL mới ban hành về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. Hoàn thành bản tin TBT số 01, 02 và 03 năm 2022 gửi đến các doanh nghiệp.

Tăng cường vai trò quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đem lại quyền lợi thiết thực cho doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và thúc đẩy doanh nghiệp tăng trưởng kinh tế ■

12 DỰ ÁN XUẤT SẮC CHÍNH THỨC BƯỚC VÀO CHUNG KẾT CUỘC THI KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TỈNH QUẢNG NGÃI - 5S START UP 2022

✍ NGUYỄN PHƯƠNG

Tại vòng sơ khảo Cuộc thi, 12/16 dự án đã được Ban tổ chức đánh giá và xét chọn để đi tiếp vào vòng chung kết Cuộc thi 5S START UP 2022, gồm:

1. Tấm lợp lấy sáng có ống thông gió để lắp quả cầu thông gió. Tác giả đại diện: Đinh Tiến Hùng (Cơ sở Huy Hùng). Địa chỉ: Xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

2. Hệ thống quản trị và chuyển đổi số toàn diện. Tác giả đại diện: Công ty TNHH MTV Truyền thông ACC. Địa chỉ: Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

3. Giải pháp xử lý nước thải bằng vi tảo. Tác giả đại diện: Nguyễn Quốc Vương. Địa chỉ: Xã Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

4. Làng du lịch cộng đồng Bình Thành, xã Hành Nhân, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. Tác giả đại diện: Hợp tác xã Nông nghiệp - Dịch vụ và Du lịch Cộng đồng Bình Thành. Địa chỉ: Xã Hành Nhân, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi

5. Sản xuất sản phẩm từ rong biển. Tác giả đại diện: Nguyễn Tấn Phúc (Công ty TNHH MTV Serichoice). Địa chỉ: Phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

6. Cơm cháy cá bóng Sông Trà. Tác giả đại diện: Thượng Thị Bình Uyên. Địa chỉ: huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi

7. Hành phi Bà Ba Lý. Tác giả đại diện: Trần Thị Thanh Tuyền. Địa chỉ: Huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

8. Khô bò núi, ớt xiêm Sơn Hà. Tác giả đại diện: Nguyễn Thị Nghĩa Ân. Địa chỉ: Thị trấn Di Lăng, Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi

9. Nuôi trồng đông trùng hạ thảo trên giá thể là gạo lúa rẫy được trồng tại miền núi



Sản phẩm nước uống từ rong biển.



Cơm cháy cá bóng sông Trà

của huyện Trà Bồng. Tác giả đại diện: Cơ sở sản xuất Đông Trùng Hạ Thảo Núi Cà Đam. Địa chỉ: Thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi

10. Nước rửa chén nhà nấu A.SẠCH. Tác giả đại diện: Lý Phan Đoan Trang. Địa chỉ: Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

11. Nước quế nguyên chất, giải khát trợ lực. Tác giả đại diện: Nguyễn Thế Chu (Công ty TNHH xây lắp Thiên An). Địa chỉ: Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

12. Chiết xuất tinh bột nghệ - giải pháp sức khỏe và làm đẹp tối ưu từ mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ củ nghệ sạch tạo sinh kế cho người đồng bào Hrê. Tác giả đại diện: Hợp tác xã sản xuất và kinh doanh hàng nông sản Bốn Vân. Địa chỉ: Thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi ■

04 DOANH NGHIỆP ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ GIẢI THƯỞNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA NĂM 2022

ANH KHUÊ



*Hội đồng sơ tuyển GTCLQG đã tổ chức đánh giá tại chỗ tại
Công ty CP Đường Quảng Ngãi.*

Hội đồng sơ tuyển Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2022 tỉnh Quảng Ngãi đã thống nhất đề xuất 04/05 hồ sơ hợp lệ và đủ điều kiện tham dự GTCLQG năm 2022, gồm: Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi, Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Thiên Tân; Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC và Công ty Cổ phần Hóa chất Quảng Ngãi.

Theo kết quả đánh giá hồ sơ báo cáo của các doanh nghiệp, về cơ bản các doanh nghiệp đã bám sát theo hướng dẫn mẫu báo cáo tham dự GTCLQG năm 2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ; kết quả hoạt động kinh doanh có hiệu quả đồng thời không vi phạm các quy định của pháp luật về thuế, bảo hiểm xã hội và môi trường; đóng góp tích cực vào các hoạt động an sinh xã hội và hỗ trợ cộng đồng.

Đây là Giải thưởng về Chất lượng do Thủ tướng Chính phủ ký trao tặng cho các doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ,

năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động, đồng thời đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội ■



*Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng
Ngãi PTSC*



Công ty Cổ phần Hóa chất Quảng Ngãi.

DIỄN TẬP ỨNG PHÓ SỰ CỐ BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI NĂM 2022

THANH BÌNH



Lực lượng chức năng trang bị đồ bảo hộ.

Vừa qua, tại quảng trường Phạm Văn Đồng tỉnh Quảng Ngãi, Ban chỉ huy ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân tỉnh Quảng Ngãi tổ chức diễn tập ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân.

Tình huống giả định được đặt ra: Sự cố mất nguồn phóng xạ trên địa bàn tỉnh. Cuộc diễn tập diễn biến qua 3 giai đoạn. Đầu tiên là sự cố tại Công ty TNHH Doosan Enerbility Việt Nam. Sau giờ nghỉ giữa ca, Tổ chụp ảnh phóng xạ phát hiện mất nguồn Ir-192, hoạt động nguồn 4Ci. Tổ trưởng nhanh chóng báo cáo phụ trách an toàn xem xét tình hình về sự việc mất nguồn trên và báo cáo với lãnh đạo công ty và



Lực lượng kỹ thuật dùng máy đo suất liều kiểm tra, thu thập liều kế của người dân trong khu vực bị ảnh hưởng phóng xạ.

chính quyền địa phương để tổ chức tìm kiếm.

Giai đoạn chuyển tiếp, sau một thời gian tìm kiếm nguồn Ir-192 trong phạm vi khu vực, nhưng vẫn không tìm thấy, Công ty TNHH Doosan Enerbility Việt Nam xác định có khả năng nguồn phóng xạ đã bị mang ra ngoài khu vực của Công ty, vượt quá khả năng ứng phó sự cố và tìm kiếm của



Lực lượng quân đội thực hiện tẩy xạ tại hiện trường.

☞ công ty, nên đã báo cáo Sở KH&CN (cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân tỉnh) và các cơ quan liên quan để được trợ giúp.

Giai đoạn thứ 3, sau khi tiếp nhận thông tin, Phòng Quản lý Công nghệ và Chuyên ngành - Sở KH&CN đã xuống hiện trường, tiến hành thu thập thông tin, sử dụng thiết bị ghi đo bức xạ và xác định mức báo động ở mức 2 đối với Kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh. Lãnh đạo Sở KH&CN đã gọi điện báo Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Phước Hiền xin ý kiến khởi động Kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh; khẩn trương thông báo đến các cơ quan chức năng trên địa bàn, huy động lực lượng tham gia.

Sau thời gian rà soát, tìm kiếm tại các cơ sở phế liệu trên địa bàn huyện Bình

Sơn, huyện Sơn Tịnh và trung tâm TP.Quảng Ngãi, các tổ khám nghiệm hiện trường đã phát hiện có dấu hiệu nguồn phóng xạ tại một cơ sở thu mua phế liệu ở phường Nghĩa Chánh - TP.Quảng Ngãi. Ngay sau đó, Tổ ứng phó sự cố đã đến cơ sở phế liệu khoanh vùng, tìm kiếm, đánh giá và tiến hành các biện pháp thu hồi nguồn phóng xạ.

Quá trình ứng phó sự cố được triển khai thực hiện nhanh chóng, khẩn trương, đúng quy trình và đặc biệt chú trọng đến công tác đảm bảo an toàn bức xạ cho lực lượng tham gia ứng phó sự cố cũng như người dân trong khu vực bị ảnh hưởng ■



Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Phước Hiền tặng quà cho các lực lượng tham gia Diễn tập ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân.

TIÊU CHUẨN BSCI TĂNG KHẢ NĂNG CẠNH TRANH CHO DOANH NGHIỆP THỜI KỲ HỘI NHẬP

THANH BÌNH

BSCI (Business Social Compliance Initiative) là bộ tiêu chuẩn đánh giá tuân thủ trách nhiệm xã hội trong kinh doanh, ra đời năm 2003 do Hiệp hội Ngoại thương (FTA) đề xướng. Với mục đích thiết lập diễn đàn chung cho các quy tắc ứng xử và hệ thống giám sát ở châu Âu về trách nhiệm xã

hội của doanh nghiệp. Tiêu chuẩn này nhanh chóng được các hiệp hội, tập đoàn, doanh nghiệp, các nhà nhập khẩu, nhà sản xuất hàng tiêu dùng, các công ty bán lẻ trên thế giới đánh giá cao và áp dụng cho mình.



Ở Việt Nam, dù BSCI còn tương đối mới, nhưng trong xu thế hội nhập, việc sớm áp dụng BSCI là rất cần thiết. Áp dụng BSCI giúp phát triển lành mạnh các mối quan hệ lao động sẽ góp phần quan trọng vào tăng năng suất chất lượng sản phẩm, khả năng cạnh tranh và sự thành công của doanh nghiệp.

Áp dụng BSCI, các nhà cung ứng xuất khẩu Việt Nam sẽ cải thiện lâu dài các tiêu chuẩn xã hội, qua đó thay đổi tốt hơn điều kiện làm việc cho người lao động, quan hệ lao động, kết quả kinh doanh và chất lượng xã hội của sản phẩm.

Việc áp dụng BSCI nhìn chung đáp ứng theo các chuẩn mực áp dụng và đánh giá được dựa trên: Các công ước ILO; Luật lao động, luật môi trường và an toàn vệ sinh lao động tại nước sở tại của nhà sản xuất. Nếu luật của nước sở tại thấp hơn của ILO và yêu cầu riêng của nhà bán lẻ và luật của thị trường nơi sản phẩm được bán vào thì phải áp dụng theo yêu cầu

pháp luật của thị trường nơi bán sản phẩm; Và một số yêu cầu cao hơn luật do nhà sở hữu thương hiệu hoặc nhà bán lẻ quy định.

Hiện trạng áp dụng và những lỗi thường gặp và khó khắc phục ở các nhà sản xuất Việt Nam: Thứ nhất là làm việc quá thời gian yêu cầu quy định: Đây là lỗi khó khắc phục nhất vì nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan vì năng lực sản xuất có hạn, tài chính và mùa vụ sản xuất và mức lương. Bản thân người lao động cũng muốn tăng ca để tăng thu nhập; Thứ hai, trả lương không đúng theo luật: Lương thời gian hay lương sản phẩm. Lương trả không đúng quy định đăng ký. Cách tính ngày công chuẩn sai, trả lương không tính ngày phép, thời gian đào tạo, không đủ lương tối thiểu cho những tháng nghỉ chờ việc, thiếu đơn hàng. Lương để đóng bảo hiểm tính thiếu. Thứ ba, phân biệt đối xử: Mức lương giữa nam và nữ khác nhau trong khi làm cùng một công việc, hoặc chỉ tuyển dụng trong (Xem tiếp trang 30)

LỢI ÍCH CỦA VIỆC TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM

✍ DUNG NGUYỄN

Việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm có vai trò hết sức quan trọng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là với hàng hóa nông sản tại thị trường Việt Nam vì sản phẩm hàng giả, hàng nhái, kém chất lượng ngày càng tràn lan. Không doanh nghiệp nào muốn sản phẩm của mình bị đánh giá như nhau, bị đánh đồng hàng tốt với hàng kém chất lượng.

Công nghệ truy xuất nguồn gốc hiện được rất nhiều nước phát triển áp dụng từ lâu, như một khâu bắt buộc phải có của sản phẩm nếu muốn đưa ra lưu thông trên thị trường. Tại Việt Nam, truy xuất nguồn gốc mới được quan tâm trong những năm gần đây, đặc biệt sau khi có chủ trương thực hiện dán tem truy xuất nguồn gốc nông sản, rau củ quả, thịt heo... của Chính phủ.

Người tiêu dùng thông qua truy xuất nguồn gốc có thể trực tiếp tìm hiểu, thu thập thông tin về sản phẩm họ đã mua một cách đầy đủ và chi tiết nhất. Qua đó, hạn chế mua phải hàng kém chất lượng, hàng giả, hàng nhái, đặc biệt là những sản phẩm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người tiêu như thực phẩm, dược phẩm hay đồ may mặc...

Về phía doanh nghiệp, truy xuất nguồn gốc giúp kiểm soát rủi ro phát sinh khi theo dõi, xác minh toàn bộ đường đi của hàng hóa. Đây không chỉ là bước để các doanh nghiệp tạo sự tin tưởng nơi khách hàng mà còn là “bức tường” bảo vệ uy tín của sản phẩm và doanh nghiệp, qua đó giúp doanh nghiệp hướng đến chinh phục thị trường quốc tế vốn đòi hỏi rất khắt khe về truy xuất nguồn gốc hàng hóa trong cả sản xuất lẫn thương mại. Đối với cơ quan quản lý nhà nước thì đây chính là công cụ hữu ích phục vụ cho công tác quản lý, kiểm soát thị trường hàng hóa. Bên cạnh đó, truy



xuất nguồn gốc hàng hóa cũng góp phần tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại. Đối với xuất khẩu hàng hóa, nếu không đáp ứng được yêu cầu về truy xuất nguồn gốc thì sẽ mất đi lợi thế cạnh tranh. Khi áp dụng truy xuất nguồn gốc vào hàng hóa xuất khẩu, tức là đã tiến thêm một bước trong việc hội nhập sâu vào chuỗi giá trị chung. Còn đối với hàng hóa nhập khẩu, thông qua việc truy xuất có thể kiểm soát chất lượng của các mặt hàng nhập khẩu tốt hơn, tạo được niềm tin cho người tiêu dùng và sự cạnh tranh bình đẳng giữa hàng nhập khẩu và hàng sản xuất trong nước.

Việc áp dụng truy xuất nguồn gốc sẽ mang lại cho doanh nghiệp những lợi ích sau:

1. Bảo vệ thương hiệu, nâng tầm giá trị doanh nghiệp

Một trong những lợi ích của truy xuất nguồn gốc đầu tiên phải kể đến đó chính là bảo vệ thương hiệu uy tín và nâng tầm giá trị của doanh nghiệp một cách hiệu quả. ☞



Thực tế cho thấy, có không ít các doanh nghiệp nổi tiếng trên thế giới bị kẻ xấu lợi dụng, trà trộn bán hàng thật giả lẫn lộn, hủy hoại niềm tin của người tiêu dùng đối với những sản phẩm mà doanh nghiệp đã mất rất nhiều công sức để gây dựng thương hiệu trước đó. Truy xuất nguồn gốc chính là con đường ngắn nhất giúp bảo vệ uy tín doanh nghiệp một cách hiệu quả, đồng thời truyền tải mọi thông điệp của nhà sản xuất đến tay người tiêu dùng chỉ thông qua một thao tác quét mã đơn giản.

2. Tăng tính cạnh tranh, kích thích mua hàng

Lợi ích tiếp theo phải kể đến đó chính là giúp tăng tính cạnh tranh, kích thích hành vi mua hàng. Người tiêu dùng ngày càng đòi hỏi khắc khe hơn về chất lượng của sản phẩm hàng hóa, đặc biệt đối với những sản phẩm nông lâm thủy sản,... do vậy, việc áp dụng truy xuất nguồn gốc sẽ góp phần mạnh mẽ trong việc nâng cao tính cạnh tranh cho sản phẩm của doanh nghiệp trên thị trường trong và ngoài nước, từ đó thúc đẩy doanh số bán hàng.

3. Tiết kiệm tối đa chi phí đầu tư hệ thống

Nhiều doanh nghiệp còn băn khoăn khi sử dụng tem truy xuất nguồn gốc vì lo ngại

sẽ làm tăng giá đầu vào. Tuy nhiên, thực tế lại hoàn toàn khác bởi hầu hết hiện nay các đơn vị cung cấp dịch vụ tem truy xuất nguồn gốc có mức phí khá rẻ, mỗi con tem thường chỉ có mức giá dao động khoảng 200 hoặc 300 đồng đến gần 1.000 đồng (đối với tem vỡ, phủ cào,...). Trong khi đó, các doanh nghiệp sẽ được cung cấp cả một hệ thống truy xuất nguồn gốc tích hợp được những tính năng của hệ thống phần mềm quản lý kho, quản lý bán hàng, đây là hai tính năng rất quan trọng và cần thiết đối các doanh nghiệp. Điều đó có nghĩa là doanh nghiệp chỉ cần phải bỏ một chi phí đầu tư nhưng lại nhận được phần mềm có những 3 tính năng chuyên biệt. Ngoài ra, hệ thống phần mềm truy xuất nguồn gốc thương được vận hành khá đơn giản, nếu biết tận dụng tốt mọi tính năng, doanh nghiệp còn có thể tiết kiệm được nguồn nhân lực quản lý một cách đáng kể.

4. Nền tảng để xuất khẩu hàng hóa đi quốc tế

Việt Nam là một quốc gia có rất nhiều sản phẩm nông sản có giá trị, tuy nhiên thị phần xuất khẩu ra thị trường quốc tế lại khá thấp. Nguyên nhân chủ yếu là do sản phẩm chưa chứng minh được nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, hình thức sản xuất nhỏ lẻ, thiếu tập

trung, quy mô và cách thức còn nhiều hạn chế. Việc áp dụng truy xuất nguồn gốc sẽ giúp hỗ trợ các hoạt động xuất khẩu sản phẩm phát triển mạnh mẽ, giúp các doanh nghiệp vươn tầm thế giới. Ngoài ra, đối với một số lĩnh vực như nông – thủy sản, truy xuất nguồn gốc thủy sản chính là yếu tố bắt buộc đối với toàn bộ doanh nghiệp muốn xuất khẩu ra thị trường quốc tế. Việc các doanh nghiệp Việt Nam thường bị treo đèn vàng mỗi khi xuất khẩu sản phẩm thủy sản chính là tiếng chuông báo động cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này.

5. Bảo vệ công đồng, tẩy chay hàng giả hàng nhái ra khỏi Việt Nam

Với mỗi doanh nghiệp, việc áp dụng truy xuất nguồn gốc không đơn thuần chỉ có giá trị về mặt kinh tế, chính trị mà nó còn là cách các doanh nghiệp đang chung tay góp sức bảo vệ lợi ích cộng đồng, đẩy

lùi hàng giả hàng nhái ra khỏi thị trường Việt Nam. Đây cũng chính là thông điệp quan trọng vô cùng có ý nghĩa đối với toàn xã hội.

Xuất phát từ những lợi ích trên, để giúp cho doanh nghiệp của tỉnh Quảng Ngãi nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa và bảo đảm chất lượng, tính an toàn của sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp, Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (tại Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 31/3/2020).

Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nếu có nhu cầu hỗ trợ, vui lòng liên hệ Phòng Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi. Địa chỉ: 202a Trường Chinh, Tp Quảng Ngãi để được tư vấn hỗ trợ ■

TIÊU CHUẨN BSCI TĂNG KHẢ NĂNG...

(Tiếp theo trang 27)

một độ tuổi nhất định...; Thứ tư, lao động cưỡng bức: Chủ yếu là ép buộc người lao động tăng ca; Thứ năm, các yêu cầu đặc biệt cho lao động nữ và lao động trong thời gian mang thai và nuôi con nhỏ: Vì không kiểm soát được sản xuất và năng lực có hạn và muốn có nhiều đơn hàng để duy trì sự sống còn nên một số lỗi khác xảy ra như: thuê các hộ gia đình các nhà thầu phụ nhỏ khác làm và không kiểm soát được có sử dụng trẻ em, giờ giấc làm việc và lương thưởng.

BSCI vốn là tiêu chuẩn không bắt buộc và mang tính chất tự nguyện. Nhưng khi áp dụng, các doanh nghiệp cần tuyệt đối tuân thủ theo những quy tắc chung của toàn cầu. Trên cơ sở đó, tiêu chuẩn giúp mang lại một môi trường làm việc an toàn

và công bằng. Đồng thời, BSCI còn giúp gắn kết kinh doanh và trách nhiệm xã hội với nhau.

Ngoài những lợi ích trên, tiêu chuẩn còn giúp đảm bảo không xảy ra ngược đãi hay áp bức trong lao động. Điều kiện làm việc trong chuỗi cung ứng cũng có cơ hội được cải thiện tốt hơn. BSCI ngoài tăng doanh thu và lợi nhuận còn giúp tiết kiệm chi phí cho các doanh nghiệp.

Tiêu chuẩn BSCI mang lại nhiều lợi thế cho doanh nghiệp không chỉ riêng doanh thu mà còn nâng cao cả thương hiệu. Do vậy, tiêu chuẩn dần trở thành bộ quy tắc ứng xử cho toàn cầu và tạo điều kiện để doanh nghiệp tham gia vào khối Châu Âu, Châu Mỹ ■

THỦ TỤC ĐĂNG KÝ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

 ANH KHUÊ

Gấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) là một trong những cơ sở xác nhận hoàn thành nhiệm vụ KH&CN của các tổ chức và cá nhân tham gia thực hiện và có giá trị là một trong các điều kiện cho các hoạt động sau đây: Thanh lý hợp đồng thực hiện nhiệm vụ KH&CN được giao chủ trì thực hiện; xác nhận tổ chức, cá nhân chủ trì và tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN; xác nhận công trình nghiên cứu trong hồ sơ tham gia xét công nhận đạt chức danh khoa học, phong tặng các danh hiệu, giải thưởng về KH&CN; một trong những căn cứ để phân chia lợi nhuận khi sử dụng, chuyển giao quyền sử dụng, chuyển nhượng, góp vốn bằng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

* *Trình tự thực hiện:*

Bước 1: Tổ chức chủ trì nhiệm vụ nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi

Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra sự đầy đủ và tính pháp lý của hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, viết giấy biên nhận hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo quy định.

Bước 3:

- Tổ chức chủ trì nhiệm vụ nộp hồ sơ đến nhận lại kết quả (theo thời gian ghi trong giấy biên nhận hồ sơ) tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính

tỉnh Quảng Ngãi và nộp phí, lệ phí theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp Giấy phép, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (từ thứ 2 đến thứ 6).

* *Thành phần hồ sơ:*

- 01 Phiếu đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ sử dụng ngân sách nhà nước.

- 01 bản giấy Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ (đã hoàn thiện sau khi nghiệm thu chính thức).

- 01 bản điện tử Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ, Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ. 01 bản điện tử Phụ lục tổng hợp số liệu điều tra, khảo sát, bản đồ, bản vẽ, ảnh, tài liệu đa phương tiện, phần mềm (nếu có). Bản điện tử phải sử dụng phông chữ tiếng việt Unicode (Time New Roman) theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 6909:2001). Bản điện tử phải thể hiện đúng với bản giấy, được ghi trên đĩa và không được đặt mật khẩu.

- 01 bản sao Biên bản họp Hội đồng nghiệm thu chính thức kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, văn bản xác nhận sự thỏa thuận của các tác giả về việc sắp xếp thứ tự tên trong danh sách tác giả thực hiện (nếu có).

- Đơn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp (nếu có) kèm theo bản chính để đối chiếu khi giao nộp.

- 01 Phiếu mô tả công nghệ đối với nhiệm vụ 

vụ khoa học và công nghệ mà sản phẩm bao gồm quy trình công nghệ.

+ Đối với hồ sơ đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, tổ chức chủ trì có trách nhiệm phải nộp thêm 01 Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ (bản giấy và bản điện tử), Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ (bản điện tử).

+ Bản giấy báo cáo tổng hợp kết quả phải đóng bìa cứng, gáy vuông, trên trang bìa lót bên trong có xác nhận của tổ chức chủ trì nhiệm vụ về việc đã hoàn thiện kết quả thực hiện nhiệm vụ sau khi nghiệm thu chính thức.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

*** Cách thức thực hiện**

Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung

STT	Mã chuẩn	Tên thủ tục	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Mức độ	Thao tác
16	03040301015	Đăng ký đồng thời trình duyệt kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, trật tự xã hội, các vấn đề an ninh	Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ (G)	Sở Khoa học và Công nghệ	Mức độ 3	Xem chi tiết
17	03040301015	Đăng ký thêm gia hạn chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh	Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ (G)	Sở Khoa học và Công nghệ	Mức độ 2	Xem chi tiết
18	1.8004473.000.00.0 0.1448	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ (G)	Sở Khoa học và Công nghệ	Mức độ 4	Nộp trực tuyến
19	1.8004480.000.00.0 0.1448	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ (G)	Sở Khoa học và Công nghệ	Mức độ 3	Nộp trực tuyến
20	1.8004482.000.00.0 0.1448	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ (G)	Sở Khoa học và Công nghệ	Mức độ 2	Xem chi tiết

Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

tâm phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ số 54 Hùng Vương - Tp. Quảng Ngãi - tỉnh Quảng Ngãi hoặc nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <https://dichvucong.quangngai.gov.vn>

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả vào giờ hành chính của tất cả các ngày trong tuần (trừ ngày lễ, tết, thứ 7 và chủ nhật)■

ĐÁNH GIÁ, PHÂN HẠNG SẢN PHẨM OCOP TỈNH QUẢNG NGÃI ĐỢT 1 NĂM 2022

ANH KHUÊ

Tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP đợt 1 năm 2022 có 42 sản phẩm. Trong đó, có 04 sản phẩm nâng hạng từ 3 sao lên 4 sao. Các sản phẩm thuộc 04 nhóm gồm: thực phẩm (28 sản phẩm), đồ uống (03 sản phẩm), thảo dược (10 sản phẩm), thủ công mỹ nghệ và trang trí (01 sản phẩm). 23 chủ thể tham gia đợt này gồm có: 05 doanh nghiệp, 08 hợp tác xã và 10 cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh của 07 huyện, thị

xã, thành phố tham gia gồm: Trà Bồng, Minh Long, Sơn Tịnh, Lý Sơn, Mộ Đức, thị xã Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi.

Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP của tỉnh đã thảo luận, đánh giá, phân hạng từng sản phẩm để công nhận sản phẩm OCOP. Đến nay, Quảng Ngãi đã có 61 sản phẩm OCOP. Trong đó, có 04 sản phẩm OCOP 4 sao và 57 sản phẩm OCOP 3 sao ■

ẢNH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ



Hội đồng thẩm tra Hồ sơ dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.



Đoàn công tác Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng làm việc với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi.



Tập huấn nghiệp vụ cung cấp thông tin phục vụ Đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi năm 2022.



Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Sở Giao thông vận tải tỉnh.



Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Ban quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu Công nghiệp tỉnh.



Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại UBND huyện Sơn Hà.

TRUNG TÂM ỨNG DỤNG VÀ DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: 202 Trường Chinh, P. Chánh Lộ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

ĐT: 0255.3822911 - Fax: 0255.3828529

Trung tâm có chức năng phục vụ công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ; thông tin và thống kê khoa học và công nghệ; triển khai hoạt động nghiên cứu, thực nghiệm, chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ; thực hiện dịch vụ kỹ thuật tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và các hoạt động dịch vụ khác trong lĩnh vực khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.



Máy quang phổ huỳnh quang tia X (dùng để xác định hàm lượng vàng trong sản phẩm vàng trang sức mỹ nghệ).



Lưu giữ, bảo tồn nguồn gen giống lợn Kiêng Sát.



Hệ thống máy sắc ký khí (dùng để phân tích dư lượng thuốc BVTV trong nông sản, hợp chất hữu cơ trong nước).



Lưu giữ, bảo tồn nguồn gen giống gà H're.



Kiểm định công tơ điện.



Vườn cây bưởi da xanh.